|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |
| --- |
| TỔ NHÀ TRẺ |
| **NHÓM LỚN GHÉP** |

 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  Số:01/KH- MLG  |  *Prao, ngày 10 tháng 9 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC**

**Năm học 2023 – 2024**

Căn cứ Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGD ĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo;

Căn cứ vào kế hoạch số 1/KH-TNT , ngày 9 tháng 9 năm 2023 về kế hoạch giáo dục Mầm non năm học 2023-2024

Căn cứ vào tình hình thực tế, của nhóm lớn ghép xây dựng kế hoạch giáo dục, năm học 2023-2024 với những nội dung sau:

**I.Tình hình của lớp**

**1. Tình hình nhân sự**

Lớp gồm 3 giáo viên : Trương Thị Thảo

 Nguyễn Thị Hải Âu

 BNướch Thị Táo

+ Đại học : 3/3 giáo viên

+Đảng viên : 2/3 giáo viên

**2.Tình hình học sinh**

Tổng số 22 học sinh trong đó : Nữ 08 ; dân tộc : 13; Nữ DT 07

**3. Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm của BGH trường mần non Prao- Tà Lu, của tổ chuyên môn và các bậc phụ huynh của lớp.

- Giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ có ý thức trong công việc

100% giáo viên sử dụng CNTT

Cơ sở vật chất đảm bảo trong việc chăm sóc giáo dục trẻ

**4. Khó khăn**

 Do dạy lớp ghép độ tuổi còn nhỏ, hay nhớ mẹ khóc nhiều ăn còn chậm nên việc chăm sóc gặp khó khăn

**II. Mục tiêu**

**.Mục tiêu chung**

 **Chăm sóc**

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Phấn đấu cuối năm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, thừa cân, béo phì giảm so với đầu năm học.

* Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.
* Trẻ được chăm sóc trong môi trường giáo dục an toàn- xanh- sạch- đẹp.

- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, cân đo 3 lần/ năm,đối với trẻ 18-24 tháng tuổi cân 1 tháng 1 lần , được theo dõi và đánh giá sự phát triển về cân nặng và chiều cao theo qui định. Giảm tỷ lệ trẻ mắc các bệnh so với đầu năm học.

- 100% trẻ có kỹ năng và thói quen vệ sinh cá nhân

 - Trẻ được phòng chống các dịch bệnh theo mùa.

**. Nuôi dưỡng**

- Trẻ có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khoẻ và đảm bảo sự an toàn của bản thân. 100% trẻ được đảm bảo an toà

 -Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.
- Khuyến khích trẻ ăn hết suất, uống đủ nước theo nhu cầu của cơ thể.

 - Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.

-Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định
  - Biết  tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.
 - Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.

**Giáo dục**

* Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.( Mục tiêu 8)
* Biết tên một số món ăn hằng ngày.( Mục tiêu 9)
* Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. ( Mục tiêu 10)
* Ngủ 1 giấc buổi trưa.( Mục tiêu 11)
* Đi vệ sinh đúng nơi quy định.( Mục tiêu 12)
* Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).( Mục tiêu 13)
* Biết làm một số việc khi có sự giúp đỡ.( mục tiêu 14)
* Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. mặc quần áo( Mục tiêu 15)
* Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước| đang đun, phích nóng, xô nước, giếng) khi được được nhắc nhở. ( Mục tiêu 16)
* Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, trèo lên lan chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi | khi được nhắc nhở.( mục tiêu 17)

**1. Phát triển thể chất**

**\*Nhà Trẻ (18 – 24tháng)**

- Khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

- Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ.

- Thực hiện được các vận động cơ bản theo độ tuổi.

 (Mục tiêu 01 Cân nặng bình thường bé trai 8,8- 13,7 kg: trẻ gái 8,1- 13kg)

Chiều dài bình thường của trẻ trai 76,9 -87,7 cm: trẻ gái 74,9-86,5cm ( mục tiêu 2)

Đi vững (Mục tiêu 3)

- Thực hiện các cử động tay: Cầm, gỗ, bóp, …. đồ vật ( Mục tiêu 4)

- Xếp tháp lồng hộp, xếp chồng 2-3 hình khối. ( Mục tiêu 5)

**\*Nhà Trẻ (24- 36 tháng)**

- Có một số tố chất vận động ban đầu (nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể).

- Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay.

- Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động. ( Mục tiêu 2)

- Thực hiện phối hợp vận động tay mắt: tung - bắt bóng. ( Mục tiêu 3)

- Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng. ( Mục tiêu 4)

- Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).( Mục tiêu 5

- Vận động cổ ta , bàn tay, ngón tay thực hiện “múa khéo”.( Mục tiêu 6)

- Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim, xâu vòng, chuỗi đeo cổ

**2. Lĩnh vực phát triển nhận thức**

**\*Nhà Trẻ (18- 24 tháng)**

- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.

- Có sự  nhạy cảm của các giác quan.

- Chỉ vào hoặc nói tên một vài bộ phận cơ thể, đồ dùng, đồ chơi, quả và con vật quen thuộc khi được hỏi ( Mục tiêu 6)

**\*Nhà Trẻ (24- 36 tháng**

- Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản.

- Có 1 số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.

- Sờ nắm, nhìn nghe, ngửi, nến để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng ( Mục tiêu 18)

- Biết bắt chước hành động của những người gần gũi, biết sử dụng một đồ dùng, quen thuộc ( Mục tiêu 19)

- Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.( Mục tiêu 20)

- Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi. ( Mục tiêu 21)

- Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, vật quen thuộc.hoa quả quen thuộc ( Mục tiêu 22)

- Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúngđồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.( Mục tiêu 23)

- Nhận biết được hình tròn, hình vuông. ( Mục tiêu 24)

- Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.( Mục tiêu 25)

- Nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc.( Mục tiêu 26)

- Xác định được số lượng, vị trí trong không gian.( Mục tiêu 27)

**3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ:**

**\*Nhà Trẻ (18- 24 tháng)**

- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói.

- Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ.

- Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu.

- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói.

- Hồn nhiên trong giao tiếp

Nhận ra hình ảnh bản thấn trong gương khi được hỏi. ( Mục tiêu 8)

Làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn ( vẫy tay chào….) ( Mục tiêu 9)

**\*Nhà Trẻ (24 - 36 tháng)**

 Phát âm rõ tiếng.

- Diễn đạt được bằng lời nói các yêu cầu đơn giản.

- Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.

- Biết hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?, …

- Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.

- Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện; Bày tỏ nhu cầu của bản thân.

- Nói to, đủ nghe, lễ phép.

**-** Thực hiện nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay ( Mục tiêu 28)

- Trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “... thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”,...) ( Mục tiêu 29)

- Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. ( Mục tiêu 30)

- Phát âm rõ âm khó trong các chủ đề. Phát âm rõ tiếng.( Mục tiêu 31)

- Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.( Mục tiêu 32)

- Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng,có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt

động, đặc điểm quen thuộc.( Mục tiêu 33)

* Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau:

- Chào hỏi, trò

- Chào hỏi, trò chuyện.

- Bày tỏ nhu c

- Bày tỏ nhu cầu của bản thân.

- Hỏi về các vấn đề quan tâm như: gì đây?,...con gì đây? cái gì đây?,... ( Mục tiêu 34)

- Nói to, đủ nghe, lễ phép.( Mục tiêu 35)

- Mở sách xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh ( Mục tiêu 36)

**4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội và thẩm mỹ**

**\*Nhà Trẻ (18- 24 tháng)**

- Có ý thức về bản thân, hồn nhiên, mạnh dạn giao tiếp với những ngư­ời gần gũi.

- Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi.

- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt.

- Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện.

Thích nghe hát và vận động theo nhạc ( Mục tiêu 10)

**\*Nhà Trẻ (24- 36 tháng)**

- Biết thể hiện điều mình thích và không thích.

- Biết biểu lộ sự**t**hích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói

- Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.

- Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.

- Biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt

chước tiếng kêu, gọi.

- Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ khi được nhắc nhở.

- Biết hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế

em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).

- Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.

- Thực hiện được  một số yêu cầu của người lớn.

- Hát được bài hát ngắn đơn giản.

- Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi). ( Mục tiêu 37)

-Thể hiện điều mình thích và không thích,(Mục đích 38)

- Biểu 1ộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói,( Mục tiêu 39)

- Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi

- Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi

- Biểu lộ cảm xúc: vui buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ ( Mục tiêu 40)

- Biểu lộ sự thán thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước

tiếng kêu, gọi.( Mục tiêu 41)

-Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ. Thực hiện một số yêu cầu của chào,người lớn.( Mục tiêu 42)

- Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò trong

chơi bé em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).

- Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.( Mục tiêu 43)

- Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.( Mục tiêu 44)

- Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ xếph

nguệch ngoạc).( Mục tiêu 45)

- Mạnh dạn tham gia các hoạt động,mạnh dạn trả lời câu hỏi.( Mục tiêu 46)

- Bỏ rác đúng nơi quy định ( Mục tiêu 47)

**III . Dự kiến chủ đề giáo dục năm học**

Thực hiện đảm bảo khung thời gian năm học theo quy định.

Có 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần), cụ thể:

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 13/01/2024 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 25/5/2024 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Chủ đề nhánh** | **Thời gian** |
| Tựu trường |  | 29/8/2023 |
| **Học kỳ I: Có 18 tuần thực học** |
| **Ổn định đầu năm học** | 1 tuần (5/9 - 8/9/2023) |
| 01 | Bé và các bạn | Các bạn của bé | 4 tuần (11/9 - 06/10/2023)  |
| Lớp học thân thiện của bé |
| Bé vui Tết trung thu |
| Bé là ai |
| 02 | Đồ chơi của bé | Đồ dùng của bé | 3 tuần (09/10 - 27/10/2023) |
| Đồ chơi của bé |
| Bé biết nhiều thứ |
| 03 | Các bác, các cô trong nhà trẻ | Trường MN của bé | 4 tuần (30/10 - 24/11/2023) |
| Cô giáo của bé |
| Bé đi tham quan quanh sân trường |
| Các cô, các bác trong trường mần non |
| 04 | Mẹ và những người thân yêu của bé | Những người thân yêu của bé | 4 tuần (2711 - 22/12/2023 |
| Đồ dùng ăn uông |
| Đồ dùng trong sinh hoạt |
| Nhu cầu gia đình bé |
| 05 | Cây và những bông hoa đẹp | Các loại rau, củ | 3 tuần (25/12/2022 - 12/01/2024 |
| Hoa đẹp quanh bé |
| Các loại quả |
| **Học kỳ II: Có 17 tuần thực học** |
| 05 | Tết và mùa xuân | Ngày tết quê bé | 1 tuần(15/01 – 19/01/2024) |
|  |  | Các loại quả trong ngày tết | 1 tuần(22/01 – 26/01/2024 |
| Các loại bánh trong ngày tết | 1 tuần ( 29/1- 02/02/2024) |
|  |  | ***Nghỉ Tết Nguyên đán******05/2 - 17/2/2024*** |  |
| 08 | Những con vật đáng yêu của bé | Những con vật nuôi trong gia đình | 4 tuần (19/2 – 15/3/2024) |
| Những con vật sống trong rừng |
| Những con vật sống dưới nước |
| Con chim |
| 09 | Bé thích đi bằng phương tiện giao thông nào? | PTGT đường bộ | 4 tuần (18/3- 12/4/2024) |
| PTGT đường thủy |
| PTGT đường hàng không |
| Tín hiệu giao thông |
| 10 | Bé với mùa hè | Thời tiết mùa hè | 3 tuần (15/4-03/5/2024) |
| Trang phục mùa hè của bé |
| Bé được làm gì trong mùa hè |
|  | Bé lên mẫu giáo | Bé làm quen với lớp mẫu giáo | 3 tuần ( 06/5-24/5/2025) |
| Đồ dùng mẫu giáo |
| Bé nhớ ơn Bác |
|  | Kết thúc học kỳ II: 24/5/2024 |  |
|  | Từ ngày 22-25/5: Dành cho các hoạt động khác |  |

**IV.Dự kiến các hoạt động hỗ trợ phát triển chương trình giáo dục mần non**

**a. Thực hiện các chuyên đề**

 -Lồng ghép giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, học thông qua chơi có đáp ứng giới, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo và ứng phó với biến đổi khí hậu phòng chống thảm họa thiên tai, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.

- Trang trí môi trường bên trong và bên ngoài lớp học theo chủ đề “Xây dựng trường mầm non xanh – an toàn – thân thiện”.

- Chú trọng về việc “Xây dựng trường học hạnh phúc” trong nhà trường. Lồng ghép chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam” vào các chủ đề giáo dục trẻ.

- Tiếp tục củng cố các chuyên đề “Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ”; “Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống”; “Đổi mới tổ chức hoạt động phát triển nhận thức trong trường mầm non”; - Lồng ghép các nội dung quan sát trẻ, dạy học thông qua chơi có đáp ứng giới vào chương trình của giáo viên. Tổ chức nhiều trò chơi sinh động thu hút trẻ thông qua các hoạt động đã được tập huấn do VVOV tài trợ.

- Thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục trẻ với cộng đồng về chương trình GDMN.

**b. Tham gia hội thi trong năm**

**-** Cấp trường

 + Hội thi “Làm đồ dùng đồ chơi”

**c.Phối hợp với cha mẹ trẻ.**

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

 Tuyên truyền với cha mẹ trẻ về công tác phòng chống dịch bệnh thường gặp theo mùa.

**V. Chỉ tiêu đạt**

5.1. **Chăm sóc sức khỏe**

100% trẻ đến trường được cân, đo và theo dỏi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe định kỳ theo quy định.(2 lần/ năm)

100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì được can thiệp kịp thời.

100% trẻ có đầy đủ đồ dùng cá nhân, đồ dùng vệ sinh và có ký hiệu riêng.

Phấn đấu đạt trên 100% trẻ ở kênh bình thường.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng khi ở trường.

 Đảm bảo vệ sinh môi trường, lớp học luôn sạch sẽ thoáng mát.

**5.2. Nuôi dưỡng**

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

Triển khai, hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ.

Đảm bảo 100% an toàn tính mạng tuyệt đối cho trẻ, phòng tránh các tai nạn thương tích và phòng tránh thất lạc. Biết cách phòng chống và xử lý hóc sặc, ngộ độc, tai nạn, phỏng bỏng,...

100% các lớp đạt từ Khá trở lên về vệ sinh lớp sạch đẹp.

**5.3. Giáo dục**

**5.3.1. Tỷ lệ đạt của trẻ từng độ tuổi theo 4 lĩnh vực giáo dục**.

Duy trì sĩ số thường xuyên: trên 87%.

Tỉ lệ Bé ngoan: trên 80%;

Phát triển thể chất 93%

Phát triển nhận thức 93%

Phát triển ngôn ngữ 93%

Phát triển thẩm mỹ tình cảm xã hội 93%

100% trẻ đến trường được an toàn về thể chất và tinh thần.

**Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của nhóm lớn ghép**

**DUYỆT BGH TỔ TRƯỞNG CM GIÁO VIÊN**

**Phạm Thị Thuý Trương Thị Thảo Trương Thị Thảo**

 **BNướch Thị Táo**

 **Nguyễn Thị Hải Âu**